

Số: 1500/QĐ-BTC

Đắk Nông, ngày 07 tháng 9 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
Về việc ban hành Thể lệ Hội thi Sáng tạo Kỹ thuật
tỉnh Đắk Nông lần thứ IV, năm 2022 - 2023

TRƯỞNG BAN TỔ CHỨC HỘI THI
SÁNG TẠO KỸ THUẬT TỈNH ĐẮK NÔNG

Căn cứ Quyết định số 320/QĐ-LHHVN ngày 25 tháng 4 năm 2022 của Đoàn Chủ tịch Hội đồng Trung ương Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật Việt Nam về việc ban hành Thể lệ Hội thi Sáng tạo Kỹ thuật toàn quốc lần thứ 17, năm 2022 - 2023;

Căn cứ Quyết định số 538/QĐ-UBND ngày 21 tháng 4 năm 2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông về việc thành lập Ban Tổ chức Hội thi Sáng tạo Kỹ thuật tỉnh Đắk Nông;

Xét đề nghị của Thường trực Ban Tổ chức Hội thi Sáng tạo Kỹ thuật tỉnh Đắk Nông tại Tờ trình số 95/TTr-LHH ngày 16 tháng 8 năm 2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Thể lệ Hội thi Sáng tạo Kỹ thuật tỉnh Đắk Nông lần thứ IV, năm 2022 - 2023.

Điều 2. Thể lệ được Ban Tổ chức Hội thi tuyên truyền, phổ biến rộng rãi trên các phương tiện thông tin đại chúng và đăng tải trên website của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Đắk Nông, Đài Phát thanh và Truyền hình Đắk Nông, Báo Đắk Nông, các cơ quan đồng tổ chức để mọi cá nhân, tổ chức được biết và hưởng ứng tham gia.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Các thành viên Ban Tổ chức, Ban Thư ký Hội thi; Thủ trưởng các Sở, Ban ngành, đơn vị có liên quan; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- CT và các PCT UBND tỉnh;
- CVP, các PCVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KGVX_(vn).



PHÓ CHỦ TỊCH UBND TỈNH
Lê Trọng Yên

THỂ LỆ

**Hội thi Sáng tạo Kỹ thuật tỉnh Đắk Nông
lần thứ IV, năm 2022 - 2023**

*(Kèm theo Quyết định số 1500/QĐ-BTC ngày 07/9/2022
của Trưởng Ban Tổ chức Hội thi Sáng tạo Kỹ thuật tỉnh Đắk Nông)*

**Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Mục đích, ý nghĩa

Hội thi Sáng tạo Kỹ thuật tỉnh Đắk Nông lần thứ IV, năm 2022 - 2023 (viết tắt là Hội thi) được tổ chức nhằm thúc đẩy phong trào lao động sáng tạo của toàn dân trong các lĩnh vực khoa học kỹ thuật, thúc đẩy việc áp dụng có hiệu quả các giải pháp kỹ thuật vào sản xuất và đời sống, góp phần phát triển kinh tế - xã hội, thực hiện công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

Chọn lọc những nhân tố xuất sắc, sản phẩm tiêu biểu đại diện cho sức sáng tạo của cộng đồng các dân tộc tỉnh Đắk Nông để giới thiệu tham gia Hội thi Sáng tạo Kỹ thuật toàn quốc lần thứ 17, năm 2022 - 2023.

Điều 2. Cơ quan chỉ đạo, tổ chức và phối hợp thực hiện

1. Cơ quan chỉ đạo: Ủy ban nhân dân tỉnh.
2. Mời tham gia Ban Tổ chức:
 - Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh;
 - Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy.
3. Cơ quan tổ chức:
 - a) Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật tỉnh (thường trực Ban Tổ chức);
 - b) Liên đoàn Lao động tỉnh;
 - c) Sở Khoa học và Công nghệ;
 - d) Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh tỉnh.
4. Cơ quan phối hợp:
 - Sở Giáo dục và Đào tạo;
 - Sở Tài chính;
 - Sở Thông tin và Truyền thông;
 - Sở Công Thương;

- Đài Phát thanh và Truyền hình Đắk Nông;
- Báo Đắk Nông;
- Hiệp Hội Doanh nghiệp tỉnh;
- Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh;
- Ban Thi đua - Khen thưởng, Sở Nội vụ;
- Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố.

Điều 3. Đối tượng tham gia dự thi

1. Cá nhân đứng tên dự thi

Mọi cá nhân là người Việt Nam, cá nhân người nước ngoài đang làm việc, sinh sống tại tỉnh Đắk Nông, không phân biệt lứa tuổi, thành phần, dân tộc, nghề nghiệp có các giải pháp kỹ thuật, các sản phẩm mới là kết quả của hoạt động sáng tạo, sáng kiến, cải tiến và ứng dụng khoa học và công nghệ trong hoạt động kinh tế - xã hội được tạo ra và áp dụng tại tỉnh Đắk Nông từ năm 2017 trở lại đây đều có quyền tham dự Hội thi.

Người dự thi có thể thi theo cá nhân hoặc nhóm, tập thể (trường hợp có nhiều tác giả tham gia nhưng chỉ được ghi trong phiếu dự thi tối đa 03 tác giả có đóng góp nhiều nhất đối với giải pháp, sản phẩm dự thi).

2. Tổ chức đứng tên dự thi

Mọi tổ chức đã được cấp phép hoạt động theo quy định của pháp luật Việt Nam, đã đầu tư nhân lực, kinh phí, trang thiết bị,... tại Đắk Nông để tạo ra giải pháp, sản phẩm kỹ thuật, đề tài nghiên cứu khoa học áp dụng có hiệu quả. Người trực tiếp tham gia sáng tạo ra giải pháp, sản phẩm đề tài được tổ chức cử đứng tên dự thi sẽ là tác giả giải pháp dự thi.

3. Mỗi cá nhân, tổ chức có thể tham gia dự thi một hoặc nhiều giải pháp, sản phẩm.

Lưu ý: Các công trình đã đạt giải thưởng Sáng tạo Khoa học Công nghệ cấp tỉnh hoặc cấp Quốc gia thì không được tham gia Hội thi.

Điều 4. Lĩnh vực dự thi

Tất cả các giải pháp sáng tạo kỹ thuật, các sản phẩm mới phục vụ sản xuất, đời sống, kinh tế, xã hội, an ninh và quốc phòng đều có quyền tham dự Hội thi. Các giải pháp, sản phẩm dự thi đăng ký theo 06 lĩnh vực sau:

1. Công nghệ thông tin, điện tử, viễn thông

- Nghiên cứu, sáng tạo, cải tiến, ứng dụng công nghệ thông tin, điện tử, viễn thông nhằm phục vụ công tác quản lý hoặc giải quyết các vấn đề nổi cộm của các ngành, lĩnh vực khác đạt hiệu quả;

- Ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ xây dựng chính quyền điện tử,... tăng năng suất, hiệu quả sản xuất, kinh doanh phát triển kinh tế - xã hội;

- Ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ sản xuất nông nghiệp thông minh, chuyển đổi số tỉnh Đắk Nông và xây dựng đô thị thông minh;

- Sản xuất, lắp ráp máy móc, thiết bị điện, điện tử, thiết bị viễn thông phục vụ thông tin liên lạc (thay thế hàng ngoại nhập),...

2. Cơ khí tự động hóa, xây dựng, giao thông vận tải

- Phương pháp, quy trình, công nghệ mới trong thi công các công trình xây dựng dân dụng, xây dựng công nghiệp, công trình giao thông, công trình thủy lợi đảm bảo an toàn, tiết kiệm, hiệu quả;

- Quy trình, công nghệ sản xuất, sử dụng vật liệu, kết cấu mới trong xây dựng, giao thông mang lại hiệu quả kinh tế cao và bền vững;

- Quy trình công nghệ mới tiết kiệm nguyên, nhiên liệu và năng lượng;

- Quy trình sản xuất các thiết bị, phụ tùng, chi tiết máy thay thế hàng ngoại nhập;

- Chế tạo, cải tiến máy móc, thiết bị sử dụng trong các ngành kinh tế kỹ thuật (nông nghiệp, xây dựng, giao thông vận tải, thủy lợi, chế biến thủy sản, y tế, xử lý môi trường...), an ninh, quốc phòng;

- Các dây chuyền lắp ráp tự động phục vụ sản xuất...

3. Vật liệu, hóa chất, năng lượng

- Các công trình, giải pháp, quy trình tạo ra các loại vật liệu, hóa chất, năng lượng mới phục vụ sản xuất, đời sống, thân thiện với môi trường;

- Các giải pháp, công nghệ nâng cao hiệu quả, hiệu suất, tiết kiệm năng lượng trong lĩnh vực năng lượng tái tạo (điện gió, điện mặt trời...);

- Ứng dụng công nghệ, vật liệu mới vào sản xuất, đời sống nhằm tiết kiệm năng lượng và sử dụng năng lượng mới;

- Kỹ thuật xử lý môi trường, các giải pháp sử dụng và tiết kiệm năng lượng; chế biến, bảo quản và tổng hợp các hóa chất;...

4. Nông lâm ngư nghiệp, tài nguyên và môi trường

- Ứng dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật, công nghệ mới trong phát triển giống cây trồng, vật nuôi, thủy sản, phân bón, thuốc bảo vệ thực vật, thuốc thú y và các dịch vụ phát triển sản xuất nông nghiệp, môi trường;

- Quy trình kỹ thuật hoặc các giải pháp kỹ thuật, đề tài nghiên cứu khoa học góp phần nâng cao năng suất, tăng hiệu quả cạnh tranh các loại cây trồng, vật nuôi; các giải pháp đổi mới sản xuất nông nghiệp theo hướng sản xuất hàng hóa và phát triển bền vững nhằm thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp, xây dựng nông thôn mới;

- Các giải pháp, mô hình quản lý, thu gom, tái chế, xử lý các chất thải trong công nghiệp, làng nghề, tiểu thủ công nghiệp, y tế, sinh hoạt cộng đồng;

- Các giải pháp nhằm bảo tồn đa dạng sinh học, khai thác, sử dụng hợp lý tài nguyên thiên nhiên và bảo vệ môi trường;

- Quy trình công nghệ sản xuất các loại phân bón, thuốc bảo vệ thực vật bằng hữu cơ, thuốc thú y, thức ăn cho vật nuôi;...

5. Y dược

- Quy trình, công nghệ mới và các giải pháp cải tiến công nghệ sản xuất dược phẩm, thực phẩm chức năng và sinh phẩm y tế;

- Nghiên cứu, chế tạo, cải tiến các trang thiết bị y tế phục vụ khám, chữa bệnh và chăm sóc sức khỏe Nhân dân;

- Quy trình, giải pháp, phương pháp mới, tiên tiến ứng dụng trong phòng và điều trị bệnh đạt hiệu quả kinh tế - xã hội và chuyên môn cao hơn;

- Các giải pháp, công nghệ mới ứng dụng trong phòng chống và điều trị các bệnh, dịch bệnh nguy hiểm; đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm;

- Nghiên cứu, phát hiện, khai thác, chế biến các dược liệu mới và sử dụng mang lại hiệu quả tốt cho sức khỏe;...

6. Giáo dục và Đào tạo

- Các giải pháp, sáng kiến cải tiến, tạo mới đồ dùng, trang thiết bị phục vụ việc dạy và học đạt hiệu quả cao; khuyến khích các đồ dùng từ những vật dụng tái chế, dễ tìm và ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học, quản lý;

- Các giải pháp nâng cao chất lượng giáo dục - đào tạo như: cải tiến phương pháp dạy và học; biên soạn, cải tiến sách, giáo trình; cải tiến phương pháp quản lý mang lại hiệu quả, chất lượng dạy và học cao hơn hẳn các phương pháp đã biết và tuân thủ các quy định hiện hành...

Điều 5. Hồ sơ dự thi

Hồ sơ dự thi gồm 02 (hai) bộ, bao gồm phiếu đăng ký dự thi, bản mô tả giải pháp, sản phẩm dự thi và toàn văn giải pháp dự thi thuộc các lĩnh vực khoa học - kỹ thuật nêu tại Điều 4 của Thể lệ này (trình bày trên khổ giấy A4) .

1. Phiếu đăng ký dự thi gồm các nội dung sau:

- Họ và tên người dự thi.
- Tên tổ chức dự thi.
- Địa chỉ nơi làm việc.
- Địa chỉ nơi cư trú.
- Điện thoại liên hệ.
- Nghề nghiệp của tác giả hoặc nhóm tác giả (*ghi riêng từng cá nhân*).
- Tên giải pháp, sản phẩm dự thi.
- Lĩnh vực dự thi.
- Thời điểm tạo ra giải pháp, sản phẩm (*ghi ngày, tháng, năm*).

- Danh sách chủ nhiệm và các thành viên, thỏa thuận về phần trăm đóng góp của mỗi người và ủy quyền cho 01 (một) người đứng ra làm đại diện dự thi nếu giải pháp, sản phẩm do nhóm tác giả tạo ra.

- Cam đoan của người hoặc tổ chức dự thi về những điều ghi trong hồ sơ dự thi là đúng sự thật.

- Xác nhận của tổ chức cho phép dự thi nếu tác giả dự thi với tư cách cá nhân hoặc tập thể nêu tại Điều 3 hoặc xác nhận của địa phương nơi tác giả cư trú.

2. Bản mô tả giải pháp, sản phẩm dự thi

- Tên giải pháp, sản phẩm dự thi (*ghi như tên đăng ký trong phiếu đăng ký dự thi*).

- Mô tả giải pháp, sản phẩm, sản phẩm kỹ thuật đã biết (*nếu có*), mô tả ngắn gọn các giải pháp kỹ thuật đã biết trước ngày tạo ra giải pháp dự thi, đặc biệt cần nêu rõ những nhược điểm cần khắc phục của các giải pháp, sản phẩm đó.

- Mô tả giải pháp dự thi, thuyết minh tính mới, tính sáng tạo của giải pháp, sản phẩm dự thi, mô tả ngắn gọn nhưng đầy đủ và rõ ràng toàn bộ nội dung của giải pháp, sản phẩm dự thi. Đặc biệt, cần nêu rõ đã khắc phục những nhược điểm nào, sáng kiến, cải tiến những chỉ tiêu nào của giải pháp, sản phẩm kỹ thuật đã biết (*nếu có*) hoặc những sáng tạo hoàn toàn mới.

- Khả năng áp dụng được chứng minh thông qua các hợp đồng chuyển giao công nghệ, hợp đồng sản xuất thử, xác nhận của người sử dụng có chứng thực địa chỉ của cơ quan địa phương; hợp đồng bán hàng hoặc hóa đơn bán hàng.

- Hiệu quả kinh tế của giải pháp, sản phẩm dự thi là lợi ích trực tiếp có thể thu được do áp dụng giải pháp, sản phẩm mới vào sản xuất. Có bản tính toán kinh tế so với giải pháp, sản phẩm cũ hoặc so với những giải pháp, sản phẩm tương tự đã biết ở Việt Nam.

- Hiệu quả kỹ thuật thể hiện bằng những chỉ tiêu kỹ thuật mới, tiến bộ hơn so với kỹ thuật đã biết trước đó.

- Hiệu quả xã hội như: cải thiện đời sống, nâng cao trình độ dân trí, bảo vệ sức khỏe, điều kiện làm việc, an toàn lao động, bảo vệ môi trường, tạo thêm việc làm, thu nhập cho người lao động...

3. Toàn văn giải pháp dự thi: Cần nêu cụ thể quá trình từ khi bắt đầu thực hiện đến khi hoàn thành giải pháp, sản phẩm. Các tác giả có thể gửi kèm theo mô hình, sản phẩm chế thử, sơ đồ công nghệ, các bản vẽ, hình ảnh, các tính toán minh họa,...

4. Các tài liệu khác (*nếu có*).

Điều 6. Khen thưởng

1. Đối với các tác giả, nhóm tác giả đạt giải

a) Hội thi toàn quốc

Ngoài phần thưởng đã được quy định tại Thẻ lệ Hội thi toàn quốc, đề động viên, khích lệ tinh thần phấn đấu, nỗ lực tìm tòi, học hỏi của các tác giả,

nhóm tác giả địa phương có giải pháp, sản phẩm đạt giải tại Hội thi Sáng tạo Kỹ thuật toàn quốc, Ban Tổ chức tham mưu, đề xuất tặng Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

Ngoài ra, Ban Tổ chức sẽ tổ chức Đoàn và hỗ trợ kinh phí đưa các tác giả, nhóm tác giả đi nhận giải tại Trung ương với thành phần gồm: Lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh, đại diện Ban Tổ chức Hội thi, đại diện Ban Thư ký và các tác giả, nhóm tác giả đạt giải.

b) Hội thi cấp tỉnh: Ngoài Giấy chứng nhận, Cúp lưu niệm của Ban Tổ chức, giải thưởng dành cho các tác giả, nhóm tác giả ở mỗi lĩnh vực được quy định như sau:

- 01 giải nhất: 35 triệu đồng/giải kèm theo Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh và Huy chương vàng.

- 01 giải nhì: 28 triệu đồng/giải kèm theo Giấy khen của Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật tỉnh và Huy chương bạc.

- 02 giải ba: 21 triệu đồng/giải kèm theo Giấy khen của Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật tỉnh và Huy chương đồng.

- 03 Giải khuyến khích: 7 triệu đồng/giải kèm theo Giấy khen của Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật tỉnh.

Ngoài ra, các tác giả có giải pháp, sản phẩm tham gia đạt giải sẽ được Ban Tổ chức chọn lọc đề nghị tặng Bằng khen của Liên đoàn Lao động tỉnh và Bằng khen của Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh tỉnh cho các đối tượng nằm trong tuổi Đoàn.

Đối với giải pháp, sản phẩm đạt giải Hội thi cấp tỉnh sẽ được Ban tổ chức xem xét, lựa chọn và giới thiệu tham gia Hội thi toàn quốc.

2. Đối với các tác giả, nhóm tác giả có sản phẩm lọt vào vòng chung khảo cấp tỉnh nhưng chưa đạt giải, Ban Tổ chức sẽ tặng giấy chứng nhận đề ghi nhận sự nỗ lực, tìm tòi nghiên cứu sáng tạo của các tác giả, nhóm tác giả.

3. Đối với các tổ chức, cá nhân có nhiều đóng góp trong việc tuyên truyền, phổ biến và tổ chức Hội thi, trên cơ sở mức độ đóng góp và kết quả thực tế của Hội thi, Ban Tổ chức sẽ:

- Tham mưu, đề xuất tặng Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh cho các tổ chức, cá nhân có thành tích xuất sắc trong việc tuyên truyền, phổ biến và tổ chức Hội thi;

- Tặng vật lưu niệm của Ban Tổ chức cho các tổ chức, cá nhân góp phần vào sự thành công của Hội thi.

Điều 7. Địa điểm và thời gian nhận hồ sơ dự thi

1. Đối với các tác giả là cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp, hồ sơ và sản phẩm dự thi gửi về Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố thông qua phòng Kinh tế (Kinh tế và Hạ tầng) huyện, thành phố nơi cá nhân, tổ chức, doanh

nghiệp đóng và làm việc để tổng hợp, sơ tuyển, đánh giá và lựa chọn hồ sơ và giải pháp, sản phẩm xuất sắc gửi về Ban Tổ chức Hội thi cấp tỉnh.

Đối với các tác giả là cá nhân, tổ chức (Sở, Ban, ngành cấp tỉnh), hồ sơ và sản phẩm dự thi gửi về Liên đoàn Lao động tỉnh để tổng hợp, sơ tuyển, đánh giá và lựa chọn gửi hồ sơ và giải pháp, sản phẩm xuất sắc gửi về Ban Tổ chức Hội thi cấp tỉnh.

Riêng đối với các tác giả là cá nhân, tổ chức thuộc khối lực lượng vũ trang, quân sự, hồ sơ, giải pháp, sản phẩm dự thi gửi trực tiếp về Ban Tổ chức Hội thi cấp tỉnh.

Hồ sơ có thể gửi trực tiếp hoặc qua đường bưu điện cho Ban Tổ chức Hội thi Sáng tạo Kỹ thuật tỉnh (thông qua Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật tỉnh Đắk Nông) **chậm nhất ngày 30/5/2023** (Địa chỉ: Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật tỉnh Đắk Nông, số 02 Phan Kế Bính, phường Nghĩa Tân, TP. Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông; điện thoại 02613.705.008; Email: lienhiephoidaknong@gmail.com).

Lưu ý: Hồ sơ dự thi của các tổ chức, cá nhân phải đựng trong phong bì dán kín, ngoài bì ghi **“Hồ sơ dự thi Hội thi Sáng tạo Kỹ thuật tỉnh Đắk Nông lần thứ IV, năm 2022 - 2023”**.

2. Thời hạn nhận, xét duyệt giải pháp và trao giải thưởng Hội thi:

- Thời hạn nhận hồ sơ dự thi được bắt đầu từ khi công bố Hội thi đến hết ngày 30/5/2023.

- Chấm các giải pháp, sản phẩm dự thi trong tháng 6 và tháng 7/2023.

- Công bố kết quả và danh sách giải pháp, sản phẩm tham dự thi Hội thi Sáng tạo Kỹ thuật toàn quốc trong tháng 8/2023.

- Lễ trao giải thưởng trong tháng 12/2023.

3. Hồ sơ dự thi sẽ không trả lại. Riêng sản phẩm hoặc giải pháp được trả lại sau khi trao giải Hội thi trong vòng 03 tháng nếu người dự thi yêu cầu.

Chương II **ĐÁNH GIÁ, XÉT CHỌN GIẢI PHÁP DỰ THI**

Điều 8. Hội đồng Giám khảo

Hội đồng Giám khảo do Ban Tổ chức Hội thi thành lập.

1. Nhiệm vụ

Tiếp nhận hồ sơ dự thi từ Ban Tổ chức Hội thi và tiến hành đánh giá, nhận xét chi tiết các giải pháp, sản phẩm dự thi theo tiêu chuẩn quy định tại Điều 11 Thẻ lệ này và theo Kế hoạch của Ban Tổ chức Hội thi; trên cơ sở đó, tổng hợp, kiến nghị các nội dung mà tác giả, nhóm tác giả dự thi cần phát huy, khắc phục (nếu có) và đề xuất mức giải thưởng để Ban Tổ chức Hội thi quyết định.

2. Yêu cầu

a) Làm việc tập trung tại địa điểm quy định trong suốt thời gian chấm thi.

b) Toàn bộ nội dung khoa học, công nghệ của giải pháp dự thi phải được bảo đảm quyền sở hữu trí tuệ. Mỗi thành viên Hội đồng Giám khảo (cũng như tất cả các cá nhân, tổ chức liên quan):

- Không sao chép, lưu trữ riêng các tài liệu dự thi.

- Không để lộ bất cứ nội dung nào trước, trong và sau quá trình chấm thi nếu không có sự thỏa thuận với tác giả dự thi.

- Bàn giao toàn bộ hồ sơ dự thi về Ban Tổ chức Hội thi sau khi kết thúc việc chấm thi.

c) Bảo mật nội dung và kết quả làm việc của Hội đồng Giám khảo cho đến khi Ban tổ chức Hội thi công bố giải thưởng.

Điều 9. Thư ký Hội đồng Giám khảo

Thư ký Hội đồng Giám khảo có trách nhiệm:

1. Cung cấp tài liệu, văn bản liên quan đến việc chấm thi, phiếu chấm thi, thông báo lịch làm việc cho các thành viên Hội đồng Giám khảo.

2. Tổ chức buổi họp trao đổi giữa Hội đồng Giám khảo với các tác giả dự thi (nếu có yêu cầu).

3. Tập hợp phiếu điểm và tổng hợp điểm.

4. Chuyển kết quả chấm thi về Ban Tổ chức Hội thi.

Điều 10. Trình tự đánh giá, xét chọn và chấm điểm các giải pháp, sản phẩm dự thi

1. Ban Thư ký Hội thi tiến hành kiểm tra các giải pháp, sản phẩm, hồ sơ dự thi và phân loại theo lĩnh vực quy định tại Điều 4 Thể lệ này, báo cáo Ban Tổ chức; đồng thời đề xuất danh sách cá nhân tham gia Hội đồng Giám khảo.

Trên cơ sở báo cáo tổng hợp và phân loại giải pháp và đề xuất của Ban Thư ký, Ban Tổ chức Hội thi ban hành Quyết định thành lập Hội đồng Giám khảo.

2. Các thành viên Hội đồng Giám khảo theo sự phân công tiến hành tổ chức chấm và đánh giá các giải pháp.

3. Sau khi chấm xong, Hội đồng Giám khảo lập danh sách các giải pháp theo thứ tự điểm từ cao xuống thấp gửi Ban Thư ký để báo cáo cơ quan thường trực Ban Tổ chức.

Danh sách nêu trên phải có chữ ký của Chủ tịch và Thư ký Hội đồng Giám khảo.

4. Thường trực Ban Tổ chức phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan, thuê chuyên gia tư vấn để tổ chức đánh giá, rà soát lại kết quả chấm chọn của Hội đồng Giám khảo, đồng thời thảo luận, góp ý hoàn thiện các giải pháp lựa chọn tham dự Hội thi toàn quốc để trình Ban Tổ chức Hội thi.

5. Ban Tổ chức Hội thi hợp để thảo luận và thống nhất về các nội dung
- Kết quả chấm điểm, xếp hạng các giải pháp tham dự Hội thi;
 - Danh sách các tổ chức, cá nhân có thành tích trong công tác tổ chức Hội thi và đề xuất các hình thức khen thưởng phù hợp;
 - Danh sách các giải pháp, sản phẩm tiêu biểu xuất sắc được đề nghị tham dự Hội thi toàn quốc.

Trong trường hợp nhiều giải pháp có đồng số điểm, Ban Tổ chức Hội thi tiến hành xem xét theo các tiêu chí (tính mới, tính sáng tạo, khả năng ứng dụng,...) và biểu quyết xếp thứ hạng cuối cùng.

Điều 11. Tiêu chuẩn đánh giá xét chọn các giải pháp dự thi

1. Cơ cấu thang điểm, đánh giá xét chọn các giải pháp

Các giải pháp tham gia dự thi được đánh giá trên thang điểm 100, trong đó:

a) Tính mới, tính sáng tạo (tối đa 30 điểm): Giải pháp dự thi không trùng với giải pháp đã được công bố trong bất kỳ nguồn thông tin nào có ở Việt Nam hoặc đã được áp dụng ở Việt Nam trước ngày nộp hồ sơ, trong đó:

- Tính mới: tối đa 15 điểm;
- Tính sáng tạo: tối đa 15 điểm.

b) Khả năng áp dụng rộng rãi trong điều kiện của Việt Nam (tối đa 30 điểm): Giải pháp dự thi đã được thử nghiệm, sản xuất thử và được chứng minh khả năng áp dụng hoặc đã được áp dụng có hiệu quả.

c) Hiệu quả kinh tế - kỹ thuật - xã hội (tối đa 40 điểm): Giải pháp mang lại lợi ích kinh tế - kỹ thuật - xã hội cao hơn so với giải pháp tương tự đã biết ở Việt Nam, không gây ảnh hưởng xấu đến môi trường và xã hội, trong đó:

- Hiệu quả kinh tế: tối đa 20 điểm;
- Hiệu quả kỹ thuật: tối đa 10 điểm;
- Hiệu quả xã hội: tối đa 10 điểm.

2. Điều kiện xét giải

a) Các giải pháp phải thỏa mãn các điều kiện sau

- Đối với giải nhất: Tổng số điểm phải đạt từ 85 điểm trở lên.
- Đối với giải nhì: Tổng số điểm phải đạt từ 75 trở lên.
- Đối với giải ba: Tổng số điểm phải đạt từ 65 trở lên.
- Đối với giải khuyến khích: Tổng số điểm phải đạt từ 55 trở lên.

b) Điều kiện bắt buộc

Ở mỗi tiêu chuẩn, các giải pháp phải đạt mức điểm tối thiểu sau:

- Tính mới, tính sáng tạo: 15 điểm, trong đó:

- + Tính mới: 7,5 điểm;
- + Tính sáng tạo: 7,5 điểm;
- Khả năng áp dụng: 15 điểm;
- Hiệu quả kinh tế - kỹ thuật - xã hội: 20 điểm, trong đó:
- + Hiệu quả kinh tế: 10 điểm;
- + Hiệu quả kỹ thuật: 5 điểm;
- + Hiệu quả xã hội: 5 điểm.

Chương III **QUY ĐỊNH KHÁC**

Điều 12. Tài chính

1. Kinh phí dành cho Hội thi được lấy từ các nguồn sau:
 - Ngân sách nhà nước ở cấp tỉnh và cơ sở;
 - Tài trợ của các tổ chức, cá nhân.
2. Kinh phí dành cho Hội thi được chi cho các nội dung sau:
 - Chi thưởng cho các giải pháp đoạt giải thưởng, các tổ chức, cá nhân có thành tích xuất sắc trong tuyên truyền, vận động, tổ chức và tham gia Hội thi;
 - Tổ chức triển khai các hoạt động Hội thi: in ấn tờ rơi, đăng tải thông tin trên các phương tiện thông tin đại chúng, tổ chức đoàn tuyên truyền, khảo sát, vận động tham gia, thành lập Hội đồng đánh giá, chấm giải,...;
 - Tổ chức truyền hình trực tiếp Lễ Tổng kết và trao giải;
 - Tổ chức tham dự giải Quốc gia và nhận giải (nếu có).

Điều 13. Bảo hộ sở hữu công nghiệp

Việc tham gia Hội thi không thay thế cho việc đăng ký bảo hộ sở hữu công nghiệp. Khi phát hiện thấy giải pháp, sản phẩm cần được bảo hộ (sáng chế, giải pháp hữu ích, kiểu dáng công nghiệp...), Ban Tổ chức sẽ thông báo cho người dự thi lập hồ sơ yêu cầu bảo hộ theo thủ tục, trình tự Luật Sở hữu trí tuệ hiện hành.

Sở Khoa học và Công nghệ chịu trách nhiệm hướng dẫn thủ tục đăng ký quyền sở hữu trí tuệ và hỗ trợ kinh phí đăng ký bảo hộ theo quy định; chủ động phối hợp với Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật tỉnh nghiên cứu, đề xuất ban hành chính sách đặc biệt trong việc bảo hộ sở hữu trí tuệ đối với các giải pháp, sản phẩm đoạt giải cấp Trung ương về Hội thi nói riêng và các giải thi sáng tạo nói chung trên địa bàn.

Điều 14. Tổ chức thực hiện

- Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật tỉnh, Sở Khoa học và Công nghệ, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh tỉnh, Liên đoàn Lao động tỉnh và

các Sở, Ban, ngành có liên quan, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và đơn vị có liên quan chỉ đạo các đơn vị trực thuộc tổ chức triển khai Hội thi; nội dung chỉ đạo cần cụ thể để Hội thi được phổ biến sâu rộng và có nhiều giải pháp, sản phẩm tham gia.

- Ban Tổ chức Hội thi lựa chọn các giải pháp, sản phẩm tốt đạt kết quả cao tham gia Hội thi toàn quốc. Trường hợp cần thiết Ban Tổ chức sẽ thành lập hội đồng tư vấn để lựa chọn và hoàn thiện hồ sơ dự thi toàn quốc.

Điều 15. Phát triển hoàn thiện giải pháp, sản phẩm

Đối với các giải pháp, sản phẩm có khả năng phát triển, hoàn thiện và ứng dụng vào thực tiễn sản xuất, Ban Tổ chức giao Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật tỉnh (cơ quan thường trực Ban Tổ chức) chủ trì, phối hợp với các đơn vị, cá nhân có liên quan thành lập các Hội đồng thẩm định từ đó xây dựng đề án cụ thể của từng sản phẩm trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét quyết định.

Điều 16. Điều khoản thi hành

Thẻ lệ này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Trong quá trình thực hiện, nếu có vấn đề vướng mắc hoặc phát sinh, báo cáo Ban Tổ chức Hội thi (*thông qua cơ quan thường trực Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật tỉnh*) để nghiên cứu, sửa đổi và bổ sung cho phù hợp./.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHIẾU ĐĂNG KÝ DỰ THI
HỘI THI SÁNG TẠO KỸ THUẬT TỈNH ĐẮK NÔNG
LẦN THỨ IV, NĂM 2022 - 2023

Kính gửi: Ban Tổ chức Hội thi Sáng tạo Kỹ thuật tỉnh Đắk Nông

A. Tôi là:.....

Trình độ văn hóa:

Học hàm, học vị (nếu có):

Quốc tịch: Giới tính: Nam Nữ

Ngày, tháng, năm sinh:..... Dân tộc:.....

Đơn vị công tác (nếu có):

Địa chỉ nơi công tác:

..... Điện thoại: Fax:.....

Địa chỉ nhà riêng:.....

Điện thoại: ĐTDĐ:..... Email:.....

Là tác giả (đại diện nhóm tác giả) của giải pháp dự thi (tên giải pháp):

.....

.....

.....

B. Hồ sơ gồm có (đánh dấu x vào mục có tài liệu):

1. Phiếu đăng ký dự thi 4. Mô hình, hiện vật, sản phẩm mẫu

2. Bản mô tả giải pháp dự thi 5. Các tài liệu tham khảo khác

3. Toàn văn giải pháp dự thi

C. Lĩnh vực dự thi:

1. Công nghệ thông tin, điện tử, viễn thông

2. Cơ khí và tự động hóa, xây dựng, giao thông vận tải

3. Vật liệu, hóa chất, năng lượng

4. Nông lâm ngư nghiệp, tài nguyên và môi trường

5. Y dược

6. Giáo dục, đào tạo và các lĩnh vực khác

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN MÔ TẢ GIẢI PHÁP DỰ THI SÁNG TẠO KỸ THUẬT

Tôi là:.....

Là tác giả (đại diện nhóm tác giả) của giải pháp dự thi (tên giải pháp):.....

.....
.....
.....
.....

1. Tính mới, tính sáng tạo: Giải pháp, sản phẩm dự thi không trùng với giải pháp đã được công bố trong bất kỳ nguồn thông tin nào có ở Việt Nam hoặc đã được áp dụng ở Việt Nam trước ngày nộp hồ sơ

- Tính mới:.....

.....
.....
.....
.....

- Tính sáng tạo:

.....
.....
.....
.....

2. Khả năng áp dụng rộng rãi trong điều kiện của Việt Nam: Giải pháp, sản phẩm dự thi đã được thử nghiệm, sản xuất thử và được chứng minh khả năng áp dụng hoặc đã được áp dụng có hiệu quả.....

.....
.....
.....
.....

3. Hiệu quả kinh tế - kỹ thuật - xã hội: Giải pháp, sản phẩm mang lại lợi ích kinh tế - kỹ thuật - xã hội cao hơn so với giải pháp, sản phẩm tương tự đã biết ở Việt Nam, không gây ảnh hưởng xấu đến môi trường và xã hội

- Hiệu quả kinh tế:

.....
.....
.....
.....

- Hiệu quả kỹ thuật:

.....
.....
.....
.....

- Hiệu quả xã hội:

.....
.....
.....
.....

Đắk Nông, ngày.....tháng..... năm 2023

TÁC GIẢ

(Hoặc đại diện nhóm tác giả)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TOÀN VĂN GIẢI PHÁP, SẢN PHẨM DỰ THI
HỘI THI SÁNG TẠO KỸ THUẬT TỈNH ĐẮK NÔNG
LẦN THỨ IV, NĂM 2022 - 2023

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Tên giải pháp, sản phẩm:

2. Thuộc lĩnh vực:

3. Người dự thi:

Địa chỉ liên hệ:

Số điện thoại:

Số điện thoại di động:

Fax:

E-mail:

II. PHẦN NỘI DUNG GIẢI PHÁP

1. Tên giải pháp, sản phẩm: Ngắn gọn, rõ ràng, thể hiện được bản chất của giải pháp, sản phẩm.

2. Giới thiệu giải pháp kỹ thuật đã biết (nếu có): Giới thiệu các giải pháp kỹ thuật, sản phẩm đã biết trước ngày tạo ra giải pháp, sản phẩm dự thi thuộc lĩnh vực tương ứng. Đặc biệt, cần nêu rõ những nhược điểm cần khắc phục của các giải pháp, sản phẩm đã biết đó.

3. Mục đích của giải pháp, sản phẩm dự thi: Nêu được giải pháp, sản phẩm dự thi nhằm giải quyết được những vấn đề gì đã và đang đặt ra từ thực tế hoặc khắc phục được những hạn chế, thiếu sót của những giải pháp, sản phẩm đã biết,...

4. Giới thiệu giải pháp, sản phẩm dự thi (trình bày đầy đủ và rõ ràng nội dung, bản chất của giải pháp, sản phẩm dự thi):

Trong phần này trước tiên cần trình bày mục đích mà giải pháp, sản phẩm cần đạt được hoặc vấn đề kỹ thuật mà giải pháp, sản phẩm cần giải quyết nhằm khắc phục các hạn chế, thiếu sót của những giải pháp, sản phẩm gần giống nhất đã biết được nêu ở phần trên.

Tiếp theo là giới thiệu các dấu hiệu tạo nên giải pháp, sản phẩm và các dấu hiệu mới của giải pháp, sản phẩm so với những giải pháp kỹ thuật, sản phẩm đã biết (nếu có) hoặc những sáng tạo hoàn toàn mới. Thuyết minh các hình vẽ, nếu trong bản giải pháp, sản phẩm có hình vẽ. Trong trường hợp cần thiết có thể nêu một vài ví dụ thực hiện giải pháp, sản phẩm để chứng minh khả năng áp dụng của giải pháp, sản phẩm đó. Nêu những lợi ích có thể đạt được khi sử dụng giải pháp, sản phẩm dự thi để chứng minh ưu điểm của giải pháp, sản phẩm đó.

5. Đánh giá giải pháp (được đúc kết từ bản chất của giải pháp, sản phẩm đã nêu ở phần trên)

a) Tính mới và tính sáng tạo

- Điểm mới: trình bày những điểm mới của giải pháp, sản phẩm tạo ra.
- Điểm sáng tạo: trình bày những điểm sáng tạo của giải pháp, sản phẩm.

b) Khả năng áp dụng:

Trình bày về khả năng áp dụng vào thực tế của giải pháp, sản phẩm tạo ra: có thể áp dụng cho những đối tượng nào, ở những địa phương nào...

c) Hiệu quả áp dụng

- Kỹ thuật: So sánh các chỉ tiêu, thông số, kết cấu, tính linh hoạt, hiệu quả của giải pháp, sản phẩm mang lại... so với các giải pháp, sản phẩm đã biết trước đây.

- Kinh tế: Hiệu quả kinh tế thiết thực do giải pháp, sản phẩm mang lại, chỉ ra những chỉ tiêu kinh tế của giải pháp, sản phẩm mang lại cao hơn các giải pháp, sản phẩm đã biết; lợi nhuận đã, đang, sẽ có thể thu được.

- Xã hội: Các tác động tích cực về mặt xã hội do giải pháp, sản phẩm mang lại; các tác động đến môi trường, điều kiện lao động, uy tín sản phẩm, mỹ quan công nghiệp, mỹ quan xã hội,...

d) Mức độ triển khai: Tác giả nêu rõ mức độ giải pháp, sản phẩm đã được đưa vào sử dụng, có bằng chứng nếu đã thử nghiệm có kết quả (có mô hình, mẫu vật, phiếu kiểm nghiệm, biên bản nghiệm thu, giấy xác nhận...) hoặc đã được áp dụng ở nhiều nơi.

6. Phụ lục minh họa (đánh dấu vào các ô thích hợp nếu có phụ lục đi kèm)

- Bảng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích, kiểu dáng công nghiệp.
- Phiếu chứng nhận, kiểm nghiệm chất lượng hoặc độc tố.
- Bản vẽ, sơ đồ.
- Mô hình, vật mẫu.
- Các kết quả đo, khảo sát thử nghiệm (có dấu xác nhận của cơ quan thử nghiệm, đo lường)
- Bản nhận xét của các chuyên gia trong ngành.
- Bản nhận xét của các chuyên gia trong các ngành chức năng liên quan.
- Hợp đồng kinh tế đã ký kết.
- Phiếu nhận xét của khách hàng.
- Phụ lục hay lý giải khác:

7. Các thuyết minh khác (nếu có)

Đắk Nông, ngày.....tháng..... năm 2023

TÁC GIẢ

(Hoặc đại diện nhóm tác giả)